**Bài 5. PHƯƠNG TRÌNH CHỨA DẤU GIÁ TRỊ TUYỆT ĐỐI**

**I. Mục tiêu :**

*1.Kiến thức:*

- HS nắm kỹ đ/n giá trị tuyệt đối, từ đó biết cách mở dấu giá trị tuyệt đối của một số biểu thức có chứa dấu giá trị tuyệt đối.

- Biết giải bất pt bậc nhất 1 ẩn với đ/k xác định của bài toán.

*2.Kĩ năng:*

Giải và trình bày lời giải pt chứa dấu giá trị tuyệt đối.

**II. Tiến trình dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
| **Hoạt động 1: Nhắc lại về giá trị tuyệt đối**. | |
| ? Hãy nhắc lại đ/n giá trị tuyệt đối dưới dạng kí hiệu.  Gv cho HS tính: ; ;  HS đứng tại chỗ trả lời  HS trao đổi nhóm, làm việc cá nhân và trình bày kết quả.  ? Hãy mở dấu giá trị tuyệt đối của các biểu thức sau:  a) b)  HS lên bảng trình bày    - GV cho HS làm ví dụ 1.SGK  - GV cho HS làm | **1. Nhắc lại về giá trị tuyệt đối.**  = a nếu a 0  = -a nếu a < 0  a)  = x-1 nếu x - 1  0  = - (x-1) , nếu x < 1  b)  = -3x nếu -3x  0  x  0  = 3x nếu -3x < 0 x >0  HS làm  Ví dụ 1: Bỏ dấu giá trị tuyệt đối và rút gọn biểu thức :  a) A =  + x - 2 khi x  3.  Khi x  3 ⇒ x - 3  0  nên  = x - 3  A = x - 3 + x - 2 = 2x - 5.  b) Khi x > 0 ⇒ - 2x < 0  nên:  = 2x.  B = 4x + 5 + 2x = 6x + 5.  ?1: Rút gọn biểu thức :  a) C = + 7x - 4 khi x  0  Khi x  0 ⇒ - 3x  0  Nên: = - 3x  C = - 3x + 7x - 4  = 4x - 4  b) D = 5 - 4x + {x - 6{ khi x < 6  Khi x < 6 ⇒ x - 6 < 0  Nên: = 6 - x  D = 5 - 4x + 6 - x = 11 - 5x. |
| **Hoạt động 2:Giải một số pt chứa dấu giá trị tuyệt đối.** | |
| - GV cho HS làm ví dụ 2.SGK  Gv xem một số bài giải của HS và sửa chữa cho HS.  Y/c HS giải ví dụ 3.(Tương tự Ví dụ 2 )  Cho HS bỏ dấu giá trị tuyệt đối  Tiến hành giải lần lượt các Pt tương ứng  (Sử dụng phép biến đổi tương đương để giải liên tục )  Cho HS thực hiện  GV theo dõi kĩ bài làm của 1 số HS yếu;  trung b́ình, chỉ ra chỗ sai sót của HS  Giải Pt:  (3)  Pt này ta giải ntn?  Nếu x  1 th́ì  = ?;  = ? khi đó Pt (3) tương đương Pt nào?  Nếu – 1  x < 1 th́ì Pt (3)  Pt nào?  Nếu x < - 1 th́ì Pt (3)  Pt nào? | **2. Giải một số pt chứa dấu giá trị tuyệt đối.**  Ví dụ 2: Giải pt :  = x + 4 (1)  + nếu x 0   = 3x th́ì  (1) 3x = x + 4  x = 2 > 0 (Tmđk)  nếu x < 0   = - 3x  (1) -3x = x + 4 x = -1 (Tmđk)  Vậy: S =  Ví dụ 3:      Vậy S =  HS thực hiện  a)    b)  (Tmđk)  **Bài giải**:  = x + 1;  = 2x + 2  (3) x – 1 = 2x + 2  x = - 1 (loại)  (3) 1 – x = 2x + 2  (loại)  (3) 1 – x = - 2x - 2  x = - 3(T/m) |
| **Hoạt động 3: Củng cố:**  GV hệ thống bài dạy  Y/c HS thực hiện bài tập 36c;37c ít phút tại lớp theo các nhóm  Đại diện 2 nhóm lên bảng giải  Các nhóm theo dõi, nhận xét bài giải của 2 bạn. | |
| **Hoạt động 4: Hướng dẫn về nhà:**  - Nắm chắc nội dung bài học : các bươc1 giải Pt chứa dấu giá trị tuyệt đối  - Làm các bài tập số 35;37b,d.  - Soạn phần trả lời phần A:  Câu hỏi phần ôn tập, làm các bài tập ôn tập | |